TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37 /2018/HS-ST
Ngày: 14 – 11 -2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Chí Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Tự

2. Bà Bùi Thị Hải Đường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tiến, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D tham gia phiên tòa*:** Ông Đỗ Thanh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2018/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Thanh T, sinh năm: 1986, tại: Tây Ninh; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú hiện nay: Khu phố 3, thị trấn D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu T và bà Trần Thị X; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Ngày 04/10/2017, bị Công an thị trấn D, Huyện D xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 30/01/2018, bị Công an thị trấn D, Huyện D xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 01/02/2018, Ủy ban nhân dân thị trấn D, Huyện D ra quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình; ngày 01/6/2018, Ủy ban nhân dân thị trấn D, Huyện D ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2018 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Nguyễn Phú N; sinh năm:1998; địa chỉ: Ấp Long T; xã Long Thành B, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

Nguyên đơn dân sự: UBND Thị trấn D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh do bà Lê Thị Kim X; chức vụ: Chủ tịch UBND Thị Trấn đại diện theo pháp luật.

Người được nguyên đơn dân sự ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T; Sinh năm: 1976; Chức vụ: Trưởng công an Thị trấn D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị X; sinh năm: 1958; địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02/6/2018, Trần Thanh T sử dụng một cây rựa dài 47cm, cán gỗ dài 20cm, lưỡi bằng sắt màu đen, dài 27cm đi từ nhà thuộc khu phố 3, thị trấn D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh đến trụ sở Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn D thuộc khu phố 4, thị trấn D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Tại đây, T dùng chân đạp vào cửa cổng rồi đi vào trụ sở, khi đi đến phòng làm việc của Công an thị trấn D thì la hét lớn tiếng và thách thức sẽ chém, đập phá trụ sở. Lúc này, T nhìn thấy một máy vi tính hiệu FPT Elead 19,5inch F20RAA để trên bàn làm việc nên đã dùng rựa chém gây hư hỏng toàn bộ; sau đó, T tiếp tục cầm rựa đi về hướng Công an Huyện D thuộc khu phố 2, thị trấn D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; khi đến trước cổng chợ D thì bị tổ tuần tra nhân dân dân thị trấn D yêu cầu dừng lại, T không chấp hành mà cầm rựa rượt đuổi chém các thành viên trong tổ tuần tra nhưng không đuổi kịp nên tiếp tục cầm rựa đi đến trụ sở Công an Huyện D.

Đến 22 giờ 20 phút cùng ngày, T đến cổng Công an Huyện D thì anh Nguyễn Phú N là Cảnh sát hỗ trợ tư pháp đang trực gác cổng yêu cầu dừng lại nhưng T cầm rựa chỉ vào mặt anh N và đi vào sân trụ sở Công an huyện la hét, chửi thề và hăm dọa chém các cán bộ, chiến sĩ; khoảng 10 phút sau, T cầm rựa quay ra hướng cổng rồi bất ngờ lao vào chém anh N 02 cái trúng vào bắp tay trái và lưng bên trái gây thương tích. Sau đó, T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện D tạm giữ hình sự.

Tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo Trần Thanh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 112/2018/TgT ngày 12/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Phú N do thương tích gây nên hiện tại là 09%.

Kết luận định giá tài sản số 30/KLĐG-HĐĐG ngày 07/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện D kết luận: 01 (Một) màn hình máy tính nhãn hiệu AOC, màn hình 19.5inch số Model F20RAA, số seri JNQHC1A006135 tại thời điểm ngày 02/6/2018 có giá trị 1.710.000 đồng.

Vật chứng, tài liệu, đồ vật đã thu giữ:

- 01 (một) cây rựa dài 47cm; trong đó cán gỗ dài 20 cm, lưỡi bằng sắt màu đen dài 27cm, nơi rộng nhất là 06cm, nơi hẹp nhất là 03cm.

- 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu xanh (loại áo cảnh sát nhân dân), thân ao bên vai trái có 01 vết rách kích thước (0,1 x 01)cm hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau; thân vải phía sau lưng có vết hằn kích thước (0,2 x 06 cm), hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường cho đại diện Công an thị trấn D số tiền 2.205.000 đồng; cho anh Nguyễn Phú N số tiền 524.200 đồng. Đại diện Công an thị trấn D và anh Nguyễn Phú N đã nhận đủ số tiền theo thỏa thuận, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết trong vụ án.

Trần Thanh T không có tài sản riêng nên không tiến hành kê biên.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKS-DMC ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện D đã truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội: "Cố ý gây thương tích" và "Gây rối trật tự công cộng". Tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a, i, k khoản 1 Điều 134 và các điểm b, đ khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điểm a, i, k Khoản 1 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh T với mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Căn cứ Điểm b, đ Khoản 2 Điều 318; Điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh T với mức án từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù.

Căn cứ điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lúc 21 giờ 30 phút ngày 02/6/2018, Trần Thanh T đã sử dụng một cây rựa dài 47cm, cán gỗ dài 20cm, lưỡi bằng sắt màu đen, dài 27cm chém gây hư hỏng một máy vi tính FPT Elead 19,5inch F20RAA của Công an thị trấn D; sau đó tiếp tục đến trước cửa chợ Dương Minh Châu la hét, chửi bới, khi các thành viên tổ tuần tra nhân dân dân thị trấn D yêu cầu dừng hành vi gây rối thì T sử dụng cây rựa này đuổi chém các thành viên tổ tuần tra; đến 22 giờ 20 phút, T cầm cây rựa vào trụ sở Công an Huyện D tiếp tục la hét, chửi bới rồi chém anh Nguyễn Phú N là Cảnh sát hỗ trợ tư pháp đang trực gác cổng Công an Huyện D, làm anh N bị thương tích tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09%.

[3] Hành vi của Trần Thanh T là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác, gây rối trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thanh T phạm tội "Cố ý gây thương tích" và "Gây rối trật tự công cộng". Bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn nhưng bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém anh N gây thương tích với tỷ lệ thương tật 09% trong khi anh N đang làm nhiệm vụ gác cổng Công an huyện nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm a, i, k khoản 1 Điều 134 của Bộ Luật hình sự đối với tội "Gây rối trật tự công cộng", bị cáo dùng hung khí là dao chém vỡ màn hình máy vi tính của cơ quan Công an

thị trấn D, bị cáo dùng dao đuổi chém các thành viên tổ tuần tra khi những người này can ngăn hành vi gây rối của bị cáo, do đó bị cáo phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 318 của Bộ Luật hình sự. Bị cáo có nhiều tiền án, tiền sự; bị cáo cố ý thực hiện hành vi của mình tại cơ quan công an là cơ quan bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm là thể hiện thái độ xem thường cơ quan Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, xem thường trật tự công cộng; xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt thật nghiêm khắc mới đảm đảm tính răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại khắc phục hậu quả. Mặt khác mẹ ruột bị cáo là người có công với cách mạng được đảng, Nhà nước tặng huân, huy chương nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) cây rựa dài 47cm; trong đó cán gỗ dài 20 cm, lưỡi bằng sắt màu đen dài 27cm, nơi rộng nhất là 06cm, nơi hẹp nhất là 03cm.

- 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu xanh (loại áo cảnh sát nhân dân), thân ao bên vai trái có 01 vết rách kích thước (0,1 x 01)cm hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau; thân vải phía sau lưng có vết hằn kích thước (0,2 x 06 cm), hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái không còn giá trị sử dụng.

Trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện Công an thị trấn D số tiền 2.205.000 đồng; cho anh Nguyễn Phú N số tiền 524.200 đồng. Đại diện Công an thị trấn D và anh Nguyễn Phú N đã nhận đủ số tiền theo thỏa thuận, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội "Cố ý gây thương tích" và "Gây rối trật tự công cộng"

Căn cứ Điểm a, i, k Khoản 1 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh T 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ Điểm b, đ Khoản 2 Điều 318; Điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh T 02 (hai) năm tù.

Căn cứ điều 55 của Bộ Luật hình sự tổng hợp hình phạt chung của bị cáo Trần Thanh T là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày 02/6/2018.

2. Các biện pháp tư pháp: căn cứ điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây rựa dài 47cm; trong đó cán gỗ dài 20 cm, lưỡi bằng sắt màu đen dài 27cm, nơi rộng nhất là 06cm, nơi hẹp nhất là 03cm.

- 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu xanh (loại áo cảnh sát nhân dân), thân ao bên vai trái có 01 vết rách kích thước (0,1 x 01)cm hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau; thân vải phía sau lưng có vết hằn kích thước (0,2 x 06 cm), hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái không còn giá trị sử dụng.

Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D.

Ghi nhận đại diện cơ quan Công an thị trấn D và anh Phạm Phú N đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Tây Ninh,
-VKSND tỉnh Tây Ninh,
-VKSND Huyện D,
-THA Huyện D,
-Bị cáo,
-Người bị hại,
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Chí Quốc